

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

TRƯỜNG NGỌC TÂN

**QUẢN TRỊ RỦI RO TÍN DỤNG TRONG CHO VAY
DOANH NGHIỆP TẠI NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI
CỔ PHẦN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
CHI NHÁNH QUẢNG NAM**

Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh
Mã số : 60.34.01.02

TÓM TẮT LUẬN VĂN
THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH

Đà Nẵng - Năm 2016

Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. NGUYỄN THỊ NHƯ LIÊM

Phản biện 1: TS. Trần Trung Vinh

Phản biện 2: TS. Nguyễn Đình Huỳnh

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ Quản trị kinh doanh họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 20 tháng 08 năm 2016

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin – Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong công cuộc đổi mới và phát triển của đất nước đòi hỏi ngành ngân hàng phải không ngừng thay đổi, nâng cao chất lượng của mình để hòa chung với nhịp độ phát triển của xã hội và khoa học kỹ thuật. Trong các hoạt động của ngân hàng thương mại, hoạt động tín dụng là hoạt động chủ yếu mang lại lợi nhuận cho ngân hàng. Và đặc biệt trong tổng dư nợ tín dụng của ngân hàng thương mại, dư nợ cho vay doanh nghiệp luôn chiếm tỷ lệ cao. Tuy nhiên, các khoản cho vay doanh nghiệp là những khoản vay lớn và luôn chứa đựng nhiều rủi ro tiềm ẩn. Vì vậy, rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp của ngân hàng thương mại cần được quản trị chặt chẽ nhằm giảm thiểu các tổn thất, góp phần nâng cao uy tín và tạo ra lợi thế cạnh tranh của ngân hàng, giúp ngân hàng đạt tới mục tiêu hoạt động tín dụng an toàn, hiệu quả trong tăng trưởng.

Từ yêu cầu thực tiễn quan trọng của hoạt động tín dụng và rủi ro tín dụng, tôi quyết định chọn đề tài **“Quản trị rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Quảng Nam”** để nghiên cứu, đánh giá và hoàn thiện công tác quản trị rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp của Chi nhánh trong thời gian đến.

2. Mục tiêu nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu tập trung giải quyết 3 vấn đề cơ bản như sau:

- Hệ thống hóa những vấn đề lý luận cơ bản về quản trị rủi ro tín dụng trong cho vay của ngân hàng thương mại.

- Đánh giá thực trạng quản trị rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp tại ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Quảng Nam.

- Đề xuất các giải pháp quản trị rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp tại ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Quảng Nam.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu: đề tài tập trung nghiên cứu rủi ro tín dụng và quản trị rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Quảng Nam.

- Phạm vi nghiên cứu:

+ Về nội dung: Luận văn chỉ nghiên cứu về công tác quản trị rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Quảng Nam.

+ Về không gian: nghiên cứu tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Quảng Nam.

+ Về thời gian: các số liệu nghiên cứu thực hiện 3 năm từ năm 2013 đến năm 2015.

4. Phương pháp nghiên cứu

Đề tài sử dụng phương pháp định tính kết hợp với các công cụ phân tích thống kê, tổng hợp, so sánh để làm sáng tỏ vấn đề quản trị rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp tại ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Quảng Nam.

5. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài

- Hệ thống hóa những vấn đề lý luận cơ bản về quản trị rủi ro tín dụng trong cho vay của ngân hàng thương mại.

- Phân tích và đánh giá nguyên nhân và thực trạng rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp tại ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Quảng Nam.

- Đề xuất các giải pháp có tính thực tiễn nhằm góp phần hoàn thiện công tác quản trị rủi ro tín dụng trong cho vay doanh

nghiệp tại ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Quảng Nam.

6. Bố cục của đề tài

Ngoài phần mở đầu và phần kết luận, luận văn được chia làm 03 chương, cụ thể:

Chương 1 : Cơ sở lý luận về quản trị rủi ro tín dụng trong cho vay của ngân hàng thương mại

Chương 2: Thực trạng công tác quản trị rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp tại ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Quảng Nam

Chương 3: Hoàn thiện quản trị rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp tại ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Quảng Nam

7. Tổng quan tài liệu

Trong quá trình thực hiện đề tài, tác giả đã nghiên cứu và tham khảo nhiều tài liệu và các luận văn trước đây có liên quan đến đề tài. Mỗi nghiên cứu có các phương pháp tiếp cận khác nhau và đã có những giải pháp khác nhau về quản trị rủi ro tín dụng trong ngân hàng thương mại. Cụ thể như sau:

Giáo trình Quản trị Ngân hàng thương mại: GS.TS Nguyễn Văn Tiến, PGS.TS Phan Thị Cúc . Cuốn sách giới thiệu tổng quan về các nghiệp vụ và công tác quản trị trong Ngân hàng thương mại. Trong đó nội dung chương “Quản trị rủi ro tín dụng” đã trình bày đầy đủ và rõ ràng các loại rủi ro tín dụng trong Ngân hàng thương mại.

Theo bài báo “Giải pháp nâng cao chất lượng quản trị rủi ro trong hoạt động tín dụng tại Vietcombank – Chi nhánh Huế” (2009) của tác giả Hoàng Văn Hoa đăng trên Tạp chí Khoa học công nghệ, Đại học Đà Nẵng số 4(33).2009. Bài báo đã đề xuất một số giải pháp

hạn chế rủi ro trong hoạt động tín dụng đến mức thấp nhất như đổi mới mô hình và quy trình cho vay trong hoạt động tín dụng; hoàn thiện và nâng cao hiệu quả của kiểm soát nội bộ; nâng cao chất lượng thẩm định; tăng cường công tác kiểm tra giám sát vốn vay; đổi mới công nghệ; nâng cao trình độ đội ngũ làm công tác tín dụng.

Luận văn thạc sĩ: “Quản trị rủi ro tín dụng tại Techcombank – Chi nhánh Đà Nẵng” - Nguyễn Hồng Diệu Hương (2012). Đề tài đã giải quyết một số vấn đề lý luận và thực tiễn quá trình quản trị rủi ro tín dụng thông qua bốn bước cơ bản: nhận dạng rủi ro; đánh giá rủi ro; kiểm soát rủi ro; tài trợ rủi ro tại ngân hàng Techcombank – Chi nhánh Đà Nẵng. Từ đó tác giả đã đưa ra các biện pháp tăng cường công tác quản trị rủi ro tín dụng tại Chi nhánh Đà Nẵng. Tuy nhiên, tác giả chỉ tập trung nghiên cứu chung về công tác quản trị rủi ro tín dụng mà không đi vào đối tượng khách hàng cụ thể.

Luận văn thạc sĩ: “Quản trị rủi ro tín dụng tại Ngân hàng TMCP An Bình – Chi nhánh Đà Nẵng” – Nguyễn Lê Chánh Tín (2013). Luận văn đã làm rõ những lý luận về quản trị rủi ro tín dụng cũng như kinh nghiệm quản trị rủi ro tín dụng của một số ngân hàng thương mại trên thế giới. Từ đó đề xuất các giải pháp góp phần hoàn thiện công tác quản trị rủi ro tín dụng tại Ngân hàng An Bình – Chi nhánh Đà Nẵng. Tuy nhiên, đề tài các phải pháp còn mang tính lý thuyết, chung chung, không tập trung cụ thể vào một công cụ để phân tích.

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN TRỊ RỦI RO TÍN DỤNG TRONG CHO VAY CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

1.1. TÍN DỤNG, RỦI RO TÍN DỤNG VÀ QUẢN TRỊ RỦI RO TÍN DỤNG TRONG NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

1.1.1. Ngân hàng thương mại

a. Khái niệm ngân hàng thương mại

b. Chức năng cơ bản của ngân hàng thương mại

1.1.2. Hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại

a. Khái niệm

b. Phân loại hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại

1.1.3. Rủi ro tín dụng của ngân hàng thương mại

a. Khái niệm về rủi ro và rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng trong hoạt động của ngân hàng thương mại được hiểu là tổn thất có khả năng xảy ra tại ngân hàng thương mại do khách hàng không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ trả nợ của mình theo cam kết.

b. Đặc điểm của rủi ro tín dụng

- Rủi ro tín dụng mang tính gián tiếp.
- Rủi ro tín dụng có tính chất đa dạng và phức tạp.
- Rủi ro tín dụng có tính tất yếu.

1.2. NỘI DUNG VÀ TIẾN TRÌNH QUẢN TRỊ RỦI RO TÍN DỤNG TRONG NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

1.2.1. Khái niệm và mục đích

a. Khái niệm

Quản trị RRTD là quá trình tiếp cận rủi ro một cách khoa học, toàn diện và có hệ thống nhằm nhận dạng, kiểm soát, phòng

ngừa và giảm thiểu những tổn thất, mất mát, những ảnh hưởng bất lợi của rủi ro

b. Mục đích

Không chế đến mức thấp nhất những chi phí về rủi ro dưới tất cả các hình thức, làm cực đại kết quả kinh doanh và đảm bảo an toàn tài chính cho NH

1.2.1. Nhận diện rủi ro tín dụng

a. Nội dung

Nhận diện rủi ro tín dụng bao gồm các công việc theo dõi rủi ro, xem xét rủi ro, nghiên cứu môi trường hoạt động cụ thể nhằm thống kê rủi ro để đề ra biện pháp kiểm soát và tài trợ phù hợp, từ đó giúp ngân hàng có thể nhận biết và sớm có biện pháp xử lý các vấn đề phát sinh một cách có hiệu quả.

b. Phương pháp

- Lập bảng câu hỏi nghiên cứu về rủi ro và tiến hành điều tra.
- Phân tích báo cáo tài chính của khách hàng.
- Thanh tra hiện trường.
- Giao tiếp với các tổ chức chuyên nghiệp.
- Phân tích hợp đồng.
- Phân tích lưu đồ.
- Thu thập thông tin.
- Nghiên cứu các số liệu tổn thất trong quá khứ.

1.2.2. Đo lường rủi ro tín dụng

a. Nội dung

Đo lường rủi ro tín dụng là việc xây dựng mô hình thích hợp để đo lường mức độ rủi ro mang lại từ phía khách hàng, từ đó xác định phần bù rủi ro và giới hạn tín dụng an toàn tối đa đối với một khách hàng cũng như để trích lập dự phòng rủi ro.

b. Phương pháp

- Mô hình định tính về rủi ro tín dụng – Mô hình 6C
- Mô hình lượng hóa rủi ro tín dụng như mô hình điểm số Z, mô hình xếp hạng của Moody's và Standard & poor's, chấm điểm tín dụng và xếp hạng tín dụng.

1.2.3. Kiểm soát rủi ro tín dụng

a. Nội dung

Là việc ngân hàng thực hiện các biện pháp, kỹ thuật, công cụ, chiến lược và quá trình nhằm tối thiểu khả năng rủi ro xảy ra, cũng như hạn chế tối đa thiệt hại một khi rủi ro tín dụng xảy ra.

b. Phương pháp

- Né tránh rủi ro
- Ngăn ngừa tổn thất
- Giảm thiểu tổn thất
- Chuyển giao kiểm soát rủi ro
- Đa dạng hóa rủi ro

1.2.4. Tài trợ rủi ro tín dụng

a. Nội dung

Là việc ngân hàng dùng các nguồn tài chính trong và ngoài ngân hàng bù đắp tổn thất các khoản cho vay khi rủi ro xảy ra.

b. Phương pháp

- Tự khắc phục
- Mua bảo hiểm tín dụng
- Lập quỹ dự phòng rủi ro tín dụng

1.3. ĐẶC ĐIỂM VÀ YÊU CẦU QUẢN TRỊ RỦI RO TÍN DỤNG TRONG CHO VAY DOANH NGHIỆP

1.3.1. Khái niệm và vai trò cho vay doanh nghiệp trong ngân hàng thương mại

a. Khái niệm doanh nghiệp

b. Khái niệm cho vay doanh nghiệp của ngân hàng thương mại

Là việc thỏa thuận giữa ngân hàng thương mại và doanh nghiệp, theo đó ngân hàng thương mại giao cho doanh nghiệp sử dụng một khoản tiền để thực hiện vào mục đích và thời gian nhất định theo thỏa thuận với nguyên tắc có hoàn trả cả gốc và lãi.

c. Vai trò cho vay doanh nghiệp trong ngân hàng thương mại

1.3.2. Các hình thức cho vay doanh nghiệp

a. Cho vay ngắn hạn

b. Cho vay trung dài hạn

c. Cho vay dự án

d. Cho vay theo hạn mức tín dụng

1.3.3 Đặc điểm và rủi ro tín dụng chủ yếu trong cho vay doanh nghiệp của ngân hàng thương mại

a. Đặc điểm của cho vay doanh nghiệp

- Dự nợ cho vay chiếm tỷ trọng lớn trong tổng dự nợ vay của ngân hàng.

- Nhu cầu vay vốn của doanh nghiệp phong phú và đa dạng.

- Chi phí thẩm định thường lớn, thời gian thẩm định và cho vay dài.

- Có độ rủi ro cao và giá trị tổn thất chiếm tỷ lệ lớn.

- Giúp ngân hàng có thể bán kèm theo nhiều sản phẩm dịch vụ khác của ngân hàng.

b. Rủi ro tín dụng chủ yếu trong cho vay doanh nghiệp

Căn cứ vào nguyên nhân phát sinh rủi ro, rủi ro tín dụng được chia thành 2 loại: rủi ro giao dịch và rủi ro danh mục.

1.3.4. Yêu cầu quản trị rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp

- Cần đề ra những phương án nhằm dự báo, phát hiện rủi ro tiềm ẩn,
- Cán bộ tín dụng phải được trang bị những kiến thức chuyên môn
- Thực hiện chặt chẽ việc đánh giá, phân tích, đo lường và kiểm soát rủi ro tín dụng
- Xây dựng quy trình cho vay và kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ.
- Xây dựng chính sách quản trị rủi ro tín dụng phù hợp.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Hoạt động cho vay của ngân hàng là hoạt động luôn tiềm ẩn nhiều rủi ro và do đó để hoạt động này mang lại kết quả trong hoạt động kinh doanh thì ngân hàng phải chủ động chấp nhận rủi ro tín dụng. Việc quản trị rủi ro tín dụng doanh nghiệp sẽ giúp ngân hàng tìm hiểu được nguyên nhân gây ra rủi ro tín dụng xuất phát từ nhiều phương diện với nhiều lý do khác nhau.

Ở chương 1, đề tài đã trình bày đầy đủ các nội dung về cơ sở lý luận của rủi ro tín dụng. Từ những vấn đề mang tính chất cơ bản về rủi ro tín dụng và công tác quản trị rủi ro tín dụng trong ngân hàng tạo cơ sở cho việc phân tích và đánh giá thực tiễn công tác quản trị rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp tại Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Quảng Nam.

CHƯƠNG 2
THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN TRỊ RỦI RO TÍN DỤNG
TRONG CHO VAY DOANH NGHIỆP TẠI NGÂN HÀNG
TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
CHI NHÁNH QUẢNG NAM

2.1. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH QUẢNG NAM

2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Quảng Nam

2.1.2. Chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Quảng Nam

a. Chức năng, nhiệm vụ

b. Cơ cấu tổ chức

2.2. TÌNH HÌNH CHO VAY DOANH NGHIỆP VÀ CÁC RỦI RO CHỦ YẾU TẠI NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH QUẢNG NAM

2.2.1 Mạng lưới doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

2.2.2. Thị phần cho vay doanh nghiệp của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Quảng Nam

a. Tình hình cho vay doanh nghiệp của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Quảng Nam

Bảng 2.2 Dư nợ cho vay doanh nghiệp

ĐVT: Triệu đồng, %

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Tổng dư nợ	1,982,540	2,518,641	3,273,817
Dư nợ cho vay doanh nghiệp	1,283,320	1,763,415	2,359,574
Tỷ lệ % dư nợ cho vay doanh nghiệp	64.73	70.01	72.07

(Nguồn: Số liệu báo cáo của Vietcombank Quảng Nam)

Tăng trưởng cho vay doanh nghiệp qua các năm luôn ổn định và giữ ở mức cao.

b. Phân theo loại hình doanh nghiệp

Khách hàng doanh nghiệp của Chi nhánh có khoảng hơn 270 doanh nghiệp trong đó chiếm tỉ lệ cao nhất vẫn là công ty trách nhiệm hữu hạn. Riêng dư nợ của nhóm khách hàng này luôn chiếm 70% dư nợ cho vay doanh nghiệp.

c. Phân theo ngành nghề kinh doanh

Chủ yếu tập trung vào các ngành công nghiệp cơ khí, lắp ráp ô tô và thương mại dịch vụ. Trong ngành công nghiệp cơ khí, ô tô thì khách hàng lớn nhất của Vietcombank Quảng Nam là Công ty cổ phần ô tô Trường Hải với các công ty con hoạt động trong Khu kinh tế mở Chu Lai.

d. Phân theo địa bàn hoạt động

Dư nợ ở khu vực thành thị và nông thôn xấp xỉ bằng nhau.

2.2.3. Các rủi ro chủ yếu trong cho vay doanh nghiệp

a. Thực trạng chung về rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp

Bảng 2.6. Rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp

DVT: triệu đồng, %

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Dư nợ cho vay doanh nghiệp	1,283,320	1,763,415	2,359,574
Nợ xấu cho vay doanh nghiệp	11,421	7,759	3,067
Tỷ lệ nợ xấu	0.89	0.44	0.13

(Nguồn: Số liệu báo cáo của Vietcombank Quảng Nam)

b. Rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp theo hình thức tài sản đảm bảo

Các khoản nợ xấu trong cho vay doanh nghiệp của Vietcombank Quảng Nam đều thuộc loại cho vay có tài sản đảm bảo.

c. Rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp theo hình thức kỳ hạn

Nợ xấu trong cho vay doanh nghiệp của Chi nhánh chủ yếu tập trung vào cho vay ngắn hạn.

d. Rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp theo ngành kinh tế

Nợ xấu của Vietcombank Quảng Nam trong giai đoạn 2013-2015 chủ yếu tập trung vào ngành công nghiệp chế biến và khai khoáng. Tuy nhiên, hầu hết các khoản nợ xấu này đều có tài sản đảm bảo.

2.2.4. Sự phân cấp quản trị rủi ro giữa Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam và Chi nhánh Quảng Nam

Công tác quản trị rủi ro tín dụng được Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (sau đây gọi tắt là Hội sở chính) thực hiện quản lý chung cho toàn hệ thống. Hội sở chính ban hành quy định tất cả các quy trình thực hiện cho vay, hướng dẫn công tác thẩm định, kiểm soát và tài trợ rủi ro trong cho vay doanh nghiệp. Bên cạnh đó, Hội sở chính còn đề ra các giới hạn và phân cấp thẩm quyền theo quy mô và năng lực hoạt động của các Chi nhánh. Đối với Vietcombank Quảng Nam quy định được áp dụng giới hạn tín dụng dưới 50 tỷ đồng.

2.3. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN TRỊ RỦI RO TÍN DỤNG TRONG CHO VAY DOANH NGHIỆP TẠI NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH QUẢNG NAM

2.3.1 Về công tác nhận diện rủi ro

Bảng 2.10. Bảng tổng hợp nhận diện rủi ro tín dụng

ĐVT: %

Công cụ nhận diện	2013		2014		2015	
	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện
1. Báo cáo tài chính	50	40	40	34	35	30
2. Tiếp xúc khách hàng	30	26	30	24	30	25
3. Nghiên cứu số liệu quá khứ	20	18	30	22	35	27

(Nguồn: Số liệu báo cáo của Vietcombank Quảng Nam)

Qua số liệu bảng 2.10 nhận thấy rằng tiêu chí nhận diện rủi ro tín dụng của Chi nhánh có sự thay đổi qua các năm khi giảm dần và tiến đến cân đối các tỉ lệ nhận diện của các phương pháp nhằm thực hiện nhận diện đầy đủ khách hàng doanh nghiệp của Chi nhánh khi tiến hành cho vay. Tuy nhiên, do trình độ chuyên môn của cán bộ tín dụng nên khi phân tích các báo cáo tài chính đôi lúc chưa thật sự chính xác và khách quan.

2.3.2. Về công tác đo lường rủi ro

Các doanh nghiệp vay vốn tại Vietcombank Quảng Nam phần lớn được xếp hạng từ A trở lên. Dư nợ các DN có mức độ rủi ro trung bình (C+: Nợ nhóm 3) chiếm tỷ trọng thấp, năm 2014 là 0.18% trên dư nợ các DN, do đó đủ điều kiện xếp hạng và giảm dần. Dư nợ DN có mức độ rủi ro cao mặc dù có tăng vào năm 2014 và đến năm

2015 giảm, tỷ trọng chỉ chiếm 0.55% tổng dư nợ cho vay doanh nghiệp.

b. Thẩm định các khoản vay

Các hoạt động thẩm định, phân tích khoản vay được thực hiện theo các quy trình hướng dẫn phân tích, thẩm định khoản vay/khách hàng được ban hành kèm theo quy trình cho vay và được áp dụng trên toàn hệ thống Vietcombank.

2.3.3. Về công tác kiểm soát rủi ro

Bảng 2.12. Bảng tổng hợp kiểm soát rủi ro tín dụng

DVT: %

Công cụ kiểm soát	2013		2014		2015	
	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện
1. Né tránh rủi ro	20	15	20	15	25	22
2. Giảm thiểu tổn thất	25	20	25	22	30	24
3. Ngăn ngừa rủi ro	30	20	25	18	20	16
4. Phân tán rủi ro	25	20	30	24	25	19

(Nguồn: Số liệu báo cáo của Vietcombank Quảng Nam)

Chi nhánh đang thực hiện đa dạng danh mục cho vay theo kỳ hạn, theo loại tiền, theo ngành kinh tế, theo đối tượng khách hàng nhằm ngăn ngừa rủi ro tín dụng tập trung vào một số khách hàng, ngành nghề... Tuy nhiên, hiện nay nhóm khách hàng Trường Hải vẫn là khách hàng lớn của Chi nhánh nên để phân tán rủi ro, Chi nhánh

đang tập trung giảm dần và phân bổ hợp lý tỷ lệ tín dụng cho nhóm khách hàng này và các khách hàng doanh nghiệp khác.

2.3.4. Về công tác tài trợ rủi ro

a. Trích lập dự phòng rủi ro tín dụng để xử lý rủi ro

Bảng 2.13. Quỹ dự phòng rủi ro

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Dư nợ cho vay DN	1,283,320	1,763,415	2,359,574
Trích lập dự phòng rủi ro	12,830	10,321	7,940

(Nguồn: Số liệu báo cáo của Vietcombank Quảng Nam)

Định kỳ mỗi quý, Chi nhánh sẽ tiến hành kiểm tra, rà soát lại các khoản nợ xấu mà không có khả năng thu hồi và xác định sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng phù hợp với mức trích lập dự phòng cụ thể đối với từng khoản nợ.

b. Xử lý nợ quá hạn, nợ xấu

Trong giai đoạn 2013-2015, Chi nhánh đã cố gắng trong công tác xử lý nợ xấu, khi nợ quá hạn phát sinh. Nợ xấu của Chi nhánh gần như thu hồi được, trong đó đối với các khoản nợ không có khả năng thu hồi Chi nhánh đã sử dụng dự phòng rủi ro tín dụng để bù đắp tổn thất.

2.4. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ RỦI RO TÍN DỤNG TRONG CHO VAY DOANH NGHIỆP TẠI NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH QUẢNG NAM

2.4.1. Thành công

- Tích cực áp dụng tốt và nghiêm ngặt các biện pháp, quy trình thẩm định cho vay

- Việc xử lý nợ xấu, nợ quá hạn, nợ có dấu hiệu bất thường được quan tâm đúng mức.

- Thường xuyên mở các lớp tập huấn nghiệp vụ tín dụng cho cán bộ tín dụng.

- Tổ chức bộ máy tín dụng của Chi nhánh đang từng bước phân định rõ ràng giữa chức năng quản trị rủi ro và quan hệ khách hàng.

2.4.2. Hạn chế trong công tác quản trị rủi ro tín dụng

a. Đối với công tác nhận diện rủi ro tín dụng

- Công tác nhận diện rủi ro tín dụng chưa thật sự chất lượng, chưa dự báo đúng tình hình thực tế của các khoản vay doanh nghiệp.

- Chất lượng phân tích tài chính, dự báo khả năng trả nợ của doanh nghiệp còn chưa chính xác do năng lực đội ngũ cán bộ tín dụng hạn chế.

b. Đối với công tác đo lường rủi ro tín dụng

- Hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ của Chi nhánh còn một số mặt hạn chế như: cách chấm điểm chưa tuân thủ nghiêm ngặt quy định mà chủ yếu dựa vào trực quan phán đoán của cán bộ tín dụng, do đó kết quả chấm điểm không phản ánh đúng tình hình thực tế của doanh nghiệp dẫn đến việc phân loại nợ chưa đúng với thực tế.

- Việc kiểm tra trong và sau cho vay chưa thật sự đạt hiệu quả.

c. Đối với công tác kiểm soát rủi ro tín dụng

- Kiểm soát rủi ro tín dụng đôi khi còn thực hiện khá sơ sài, mang tính hình thức, chưa sát với yêu cầu kiểm soát và thực tiễn từ doanh nghiệp.

- Các khoản vay đều dựa vào nguồn tài sản đảm bảo, nhưng không có quy định cụ thể về việc kiểm tra, đánh giá tài sản.

d. Đối với công tác tài trợ rủi ro tín dụng

Nguồn tài trợ rủi ro gần như phụ thuộc hoàn toàn vào quỹ dự phòng rủi ro, hoạt động thu hồi nợ xấu và thanh lý tài sản đảm bảo, còn các nguồn từ bên ngoài như bán nợ, bảo hiểm tín dụng... được Chi nhánh áp dụng rất hạn chế.

2.4.3. Nguyên nhân

a. Nguyên nhân bên ngoài

- Nhiều doanh nghiệp làm ăn bị thua lỗ và có nguy cơ phá sản.
- Khách hàng doanh nghiệp hiện nay năng lực tài chính còn yếu
- Có rất nhiều tổ chức tín dụng đang hoạt động, tạo nên sự cạnh tranh gay gắt trong lĩnh vực cho vay doanh nghiệp.

b. Nguyên nhân bên trong

- Thiếu sự phối hợp giữa các phòng chuyên môn trong kiểm tra trước và sau cho vay.
- Trình độ cán bộ tín dụng chưa đồng đều, còn yếu kém và phải chịu nhiều áp lực công việc.
- Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản trị rủi ro tín dụng còn hạn chế.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Trong Chương 2, qua các phân tích, nhận xét, đánh giá về thực trạng quản trị rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp tại Vietcombank Quảng Nam trong giai đoạn 2013 - 2015, thấy rằng công tác này tại Chi nhánh bên cạnh các mặt đạt được vẫn còn những hạn chế, tồn tại. Từ những hạn chế trong công tác quản trị rủi ro tín dụng, tác giả sẽ đưa ra những giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản trị rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp ở Chương 3.

CHƯƠNG 3

HOÀN THIỆN QUẢN TRỊ RỦI RO TÍN DỤNG TRONG CHO VAY DOANH NGHIỆP TẠI NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH QUẢNG NAM

3.1. CƠ SỞ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP

3.1.1. Bối cảnh chung tình hình hoạt động của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

3.1.2. Định hướng hoạt động cho vay doanh nghiệp tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Quảng Nam đến năm 2020

a. Định hướng chung của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

b. Định hướng hoạt động cho vay doanh nghiệp tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam- Chi nhánh Quảng Nam

3.2. CÁC GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC QUẢN TRỊ RỦI RO TÍN DỤNG TRONG CHO VAY DOANH NGHIỆP

3.2.1. Nhóm giải pháp về nhận diện rủi ro tín dụng

a. Nâng cao hiệu quả công tác thu thập xử lý thông tin

- Xây dựng kho dữ liệu thông tin riêng về thông tin tín dụng và kỹ thuật phân tích có khả năng đo lường được rủi ro tín dụng. Khi có kho dữ liệu thông tin thì cán bộ chuyên trách có trách nhiệm cập nhật thường xuyên thông tin về khách hàng, các thông tin này sẽ được lưu vào hệ thống dữ liệu của ngân hàng. Theo đó, lượng thông tin sẽ được khai thác và truy cập mới liên tục về tình trạng của khách hàng nhằm đảm bảo phục vụ công tác nhận diện khách hàng.

- Hoạt động của bộ phận quản lý kho dữ liệu và lưu trữ thông tin phải cập nhật các thông tin từ khách hàng, đồng thời phải theo dõi

thường xuyên các thông tin từ nhiều nguồn khác để cập nhật các thông tin cần thiết vào hệ thống.

b. Xây dựng các nhóm dấu hiệu nhận biết rủi ro

** Nhóm dấu hiệu liên quan đến mối quan hệ ngân hàng*

- Trì hoãn hoặc gây khó khăn, trở ngại đối với ngân hàng trong quá trình kiểm tra theo định kỳ.

- Chậm gửi hoặc trì hoãn gửi các báo cáo tài chính.

- Đề nghị gia hạn hoặc điều chỉnh kỳ hạn trả nợ nhiều lần.

- Chậm thanh toán các khoản lãi khi đến hạn.

- Tài sản đảm bảo không đủ tiêu chuẩn, giá trị tài sản bị giảm sút so với định giá khi cho vay.

** Nhóm dấu hiệu liên quan đến mối quan hệ ngoài ngân hàng*

- Có sự chênh lệch lớn giữa doanh thu hay dòng tiền thực tế so với mức dự kiến khi khách hàng đề nghị cấp tín dụng.

- Những thay đổi bất lợi trong cơ cấu vốn, tỷ lệ thanh khoản.

- Xuất hiện nhiều bất đồng và mâu thuẫn trong bộ máy quản trị và điều hành.

- Những thay đổi về cơ chế, chính sách của Nhà nước.

3.2.2. Nhóm giải pháp đo lường rủi ro tín dụng

a. Hoàn thiện hệ thống chấm điểm và xếp hạng tín dụng

- Tăng trọng số các chỉ tiêu phi tài chính khi chấm điểm và thường xuyên cập nhật thông tin khách hàng để có đánh giá chính xác hơn tình trạng của doanh nghiệp để đề ra các chính sách tín dụng phù hợp.

- Chú trọng chấm điểm doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn vì đa phần các doanh nghiệp tại Quảng Nam có quy mô nhỏ, vay vốn chủ yếu là có tài sản đảm bảo.

- Bố trí cán bộ chấm điểm xếp hạng khách hàng không phải là người trực tiếp quyết định cho vay để tránh tình trạng cán bộ nâng điểm ở phần thông tin phi tài chính để khách hàng có điểm cao hơn thực tế nhằm khách hàng được vay cao.

b. Nâng cao chất lượng thẩm định trong cho vay

- Thẩm định chính xác tính khả thi của phương án kinh doanh. Đối với những phương án không hợp lý, không rõ ràng nên từ chối cấp tín dụng ngay từ đầu.

- Bố trí cán bộ thẩm định có chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, kinh nghiệm và thường xuyên tổ chức bồi dưỡng về nghiệp vụ nhằm nâng cao hiệu quả công tác thẩm định.

- Các bộ phận liên quan đến công tác thẩm định tín dụng phải phối hợp chặt chẽ với nhau.

3.2.3. Nhóm giải pháp kiểm soát rủi ro tín dụng

Quy định giới hạn rủi ro tín dụng theo ngành kinh tế, theo khách hàng

- Đưa ra giới hạn dư nợ tối đa cho từng ngành và từ đó tạo cơ sở để áp dụng các hình thức cấp tín dụng cho doanh nghiệp, cụ thể quy định tỷ lệ cho dư nợ của một khách hàng không được chiếm trên 10% tổng dư nợ cho vay doanh nghiệp của toàn Chi nhánh.

- Xây dựng một danh mục cho vay hợp lý để định hướng cho Phòng Khách hàng phát triển tín dụng an toàn trong thời gian đến.

- Kết hợp với hệ thống đánh giá, xếp hạng tín dụng để có thể xây dựng một giới hạn rủi ro tín dụng cho từng đối tượng khách hàng.

3.2.4. Nhóm giải pháp tài trợ rủi ro tín dụng

a. Sử dụng quỹ dự phòng rủi ro một cách hợp lý và hiệu quả

Chi nhánh cần phải sử dụng quỹ dự phòng rủi ro hợp lý như đúng đối tượng, điều kiện, trình tự và thủ tục theo quy định của Vietcombank để đối phó với rủi ro do không thu được nợ bên cạnh việc đẩy nhanh quá trình xử lý nợ xấu bằng nhiều biện pháp khác nhau nhằm khai thác tối đa nguồn thu từ các khoản nợ gặp rủi ro.

b. Sử dụng các công cụ bảo hiểm và bảo đảm tiền vay

- Quy định các khách hàng kinh doanh trong các lĩnh vực có độ rủi ro cao như kinh doanh xăng dầu, gas... thì phải mua bảo hiểm cho đối tượng vay vốn.

- Kiểm tra kỹ tính pháp lý của các tài sản đảm bảo, cần thỏa thuận về việc hoàn thiện thủ tục đăng ký sở hữu tài sản đối với phần tài sản hình thành trong tương lai.

- Ưu tiên cầm cố thế chấp những tài sản có tính thanh khoản cao, dễ xử lý khi có rủi ro xảy ra.

- Đối với các khoản vay trung và dài hạn để đóng mới tàu thuyền có thể yêu cầu người vay mở một tài khoản tiền gửi với số dư tối thiểu tương đương mức mua bảo hiểm trong cả thời hạn vay và ủy quyền cho ngân hàng trực tiếp mua bảo hiểm cho các loại tài sản dùng làm tài sản bảo đảm vay ngân hàng.

c. Thực hiện hiệu quả công tác xử lý thu hồi nợ xấu

- Định kỳ đánh giá kết quả hoạt động thu hồi nợ xấu nhằm rút ra những kinh nghiệm thực tiễn cho hoạt động thu nợ và cả những kinh nghiệm phát hiện, đánh giá các dấu hiệu nhận biết rủi ro để phục vụ cho hoạt động quản trị rủi ro tín dụng.

- Khi xảy ra rủi ro và phát sinh nợ xấu, Chi nhánh cần thận trọng trong việc lựa chọn phương pháp xử lý nợ xấu. Các phương pháp xử lý phải đảm bảo tính phù hợp với đặc thù của từng khách hàng, linh hoạt trong xử lý nhằm thu hồi được nợ với chi phí hợp lý

nhất.

- Thu nợ có chiết khấu: giảm giá trị khoản nợ phải trả cho khách hàng, giá trị chiết khấu do chi nhánh và khách hàng thỏa thuận nhưng theo hướng có lợi cho doanh nghiệp nhằm thúc đẩy khách hàng thanh toán dứt điểm khoản nợ.

3.2.5. Nhóm giải pháp hỗ trợ

a. Tăng cường công nghệ thông tin trong quản trị rủi ro tín dụng

- Xây dựng phần mềm quản lý thông tin cụ thể danh mục khách hàng, xây dựng hệ thống cảnh báo rủi ro tín dụng.

- Tập trung đầu tư vào cơ sở hạ tầng với những kỹ thuật tiên tiến nhằm hạn chế rủi ro thông tin. Chi nhánh cần thiết lập website chính thức của Vietcombank Quảng Nam để cung cấp và giới thiệu các sản phẩm, dịch vụ đến khách hàng.

b. Nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp của cán bộ tín dụng

- Khi tuyển dụng cán bộ, Chi nhánh cần lựa chọn những cán bộ có trình độ chuyên môn cao và đạo đức tốt để bố trí vào bộ phận tín dụng.

- Bố trí nhân sự hợp lý đối với những cán bộ có năng lực, có trình độ chuyên môn và phẩm chất đạo đức tốt nhằm thay thế dần cán bộ không đáp ứng được yêu cầu về chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức kém.

- Có chính sách đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn của cán bộ tín dụng, nhất là thẩm định về phương diện kỹ thuật công nghệ.

- Xây dựng chế độ đánh giá, khen thưởng và kỷ luật dựa trên chất lượng tín dụng và hiệu quả công việc.

c. Hoàn thiện chính sách tín dụng

- Cập nhật danh sách doanh nghiệp mới thành lập, từ đó nhóm gộp các doanh nghiệp theo từng ngành nghề kinh doanh và cán bộ tín dụng có trách nhiệm tiếp cận trực tiếp từng doanh nghiệp nhằm phát triển tín dụng theo định hướng, để chọn lọc KH tốt.

- Chi nhánh cần xây dựng chính sách lãi suất dựa trên uy tín trả nợ của khách hàng, tính khả thi của phương án kinh doanh cũng như chất lượng tài sản đảm bảo.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Từ việc phân tích thực trạng công tác quản trị rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Quảng Nam trong giai đoạn 2013 - 2015, ở chương 3 đã xây dựng các định hướng, giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản trị rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp tại Chi nhánh. Với những khó khăn trong hoạt động kinh doanh của ngân hàng hiện nay, Chi nhánh phải đổi mới và chấp nhận những rủi ro có thể xảy ra. Do đó, các giải pháp mà ngân hàng có thể sử dụng nhằm né tránh một phần, hạn chế đến mức thấp nhất các rủi ro tín dụng và từ đó giúp Chi nhánh hoạt động ổn định và tăng trưởng bền vững.

KẾT LUẬN

Hoạt động tín dụng luôn là hoạt động chủ yếu và đóng vai trò quan trọng trong hoạt động kinh doanh của ngân hàng thương mại. Tuy nhiên, hầu hết mọi rủi ro tại ngân hàng đều tập trung ở hoạt động tín dụng vì vậy công tác quản trị rủi ro tín dụng có ý nghĩa quyết định đến kết quả hoạt động kinh doanh của ngân hàng thương mại. Mục đích của quản trị rủi ro tín dụng với việc thông qua nghiên cứu các nguyên nhân dẫn đến rủi ro tín dụng và đề xuất các giải pháp nhằm hạn chế rủi ro góp phần nâng cao mức độ hiệu quả và an toàn trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại.

Trong phạm vi nghiên cứu của đề tài, luận văn đã hệ thống hóa, khái quát hóa các vấn đề lý luận cơ bản về rủi ro tín dụng trong hoạt động cho vay doanh nghiệp của ngân hàng thương mại. Qua tìm hiểu thực tế tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Quảng Nam, luận văn đã đánh giá toàn diện thực trạng quản trị rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp tại ngân hàng giai đoạn từ năm 2013 đến năm 2015. Với việc phân tích, nghiên cứu, đánh giá thực trạng cho thấy được những mặt hạn chế và nguyên nhân xảy ra RRTD thường gặp tại Chi nhánh.

Trên cơ sở nghiên cứu các hạn chế ở chương 2, luận văn đã đưa ra các giải pháp cụ thể nhằm hoàn thiện công tác quản trị rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Quảng Nam để giúp ngân hàng hoạt động hiệu quả hơn và có thể phòng tránh được các rủi ro tín dụng xảy ra.